

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PAHP1 LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/2018/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công bố giá
vật liệu xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm

2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1810/TTr-SXD-VLXD ngày 02 tháng 02 năm 2018 và ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 19735/STP-VB ngày 12 tháng 12 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 18 tháng 5 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tư pháp, thủ trưởng các sở - ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Vĩnh Tuyền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND
ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, phương thức thực hiện và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân; nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ làm việc của Tổ công tác liên ngành, Tổ giúp việc cho Tổ công tác liên ngành công bố giá vật liệu xây dựng (sau đây gọi tắt là Tổ công tác liên ngành và Tổ giúp việc) trong việc công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở, ngành thành phố;
2. Ủy ban nhân dân quận, huyện;
3. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3.
4. Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng và vật liệu xây dựng.

Điều 3. Nguyên tắc công bố giá

1. Nhà nước tôn trọng quyền tự định giá, cạnh tranh về giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.
2. Giá công bố dùng để tham khảo trong lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng, bảo đảm công khai, minh bạch để phòng chống lãng phí, thất thoát trong hoạt động đầu tư xây dựng, có thể chưa loại trừ các khoản chiết khấu, hoa hồng, ưu đãi (nếu có) của các đơn vị sản xuất, kinh doanh.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của các

cơ quan quản lý Nhà nước để thống nhất nguyên tắc hoạt động chung của công tác công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thực hiện theo đúng nguyên tắc, nghiệp vụ, chuyên môn, chế độ bảo mật của mỗi cơ quan, bảo đảm kết quả phối hợp đạt chất lượng và thời gian yêu cầu.

3. Cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện khảo sát các thông tin về giá gắn với thông số kinh tế - kỹ thuật cơ bản của hàng hóa vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân; không làm phát sinh thủ tục hành chính và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng quảng bá thương hiệu, giới thiệu chất lượng sản phẩm thông qua thông tin công bố giá nhằm phát triển sản xuất, kinh doanh.

4. Bảo đảm tính khách quan trong quá trình phối hợp. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật và yêu cầu nghiệp vụ của các cơ quan liên quan. Đối với những vấn đề chưa thống nhất ý kiến, cơ quan chủ trì có trách nhiệm tổng hợp báo cáo và đề xuất hướng giải quyết trình Ủy ban nhân dân thành phố.

Chương II

CÔNG BỐ GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Điều 5. Sản phẩm, hàng hóa vật liệu công bố giá

1. Sản phẩm, hàng hóa vật liệu công bố giá bao gồm các loại vật liệu xây dựng và vật tư được sử dụng phổ biến theo quy định của Bộ Xây dựng.

2. Sản phẩm, hàng hóa vật liệu được công bố giá khi đảm bảo đủ điều kiện lưu thông trên thị trường theo quy định.

Điều 6. Giá vật liệu xây dựng công bố

Giá vật liệu xây dựng công bố là giá niêm yết của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tại một thời điểm nhất định, chưa có thuế giá trị gia tăng VAT phù hợp với mặt bằng giá thị trường tại thời điểm công bố; từ các nguồn sau:

1. Thông tin cung cấp của tổ chức, cá nhân có nhu cầu công bố giá vật liệu xây dựng tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trường hợp này, giá vật liệu xây dựng công bố tương ứng với tiêu chuẩn chất lượng, nguồn gốc và xuất xứ.

2. Báo cáo tình hình giá thị trường của Ủy ban nhân dân quận, huyện.

3. Thu thập thông tin giá thị trường từ chủ đầu tư các công trình xây dựng, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố; trang

thông tin điện tử của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh mặt hàng đã được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền định giá; tạp chí về giá thị trường, vật tư. Trường hợp này, việc thu thập thông tin được lập thành phiếu khảo sát giá theo mẫu quy định của pháp luật về giá.

Điều 7. Khảo sát thông tin về giá

1. Cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện khảo sát các thông tin về giá, bao gồm:

- a) Tên và kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.
- b) Địa điểm đặt trụ sở chính và nhà máy sản xuất để có cơ sở xác định nguồn gốc và xuất xứ sản phẩm, hàng hóa.
- c) Thông tin đăng ký doanh nghiệp, chứng nhận đầu tư; thông tin liên lạc của lãnh đạo doanh nghiệp và cán bộ phụ trách (họ và tên, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, số fax (nếu có)) để thuận lợi trong quá trình liên hệ, hướng dẫn thực hiện quy định pháp luật liên quan.
- d) Danh sách các đại lý phân phối sản phẩm, hàng hóa có đăng ký hoạt động theo pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về đầu tư (nếu có) để cơ quan quản lý Nhà nước có thể thông tin về địa bàn có đại lý phân phối, nhằm thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu có thể lựa chọn sản phẩm, hàng hóa gần vị trí công trình.
- đ) Bảng niêm yết giá sản phẩm, hàng hóa theo quy định về pháp luật giá hiện hành (giá niêm yết được nêu rõ bao gồm hoặc không bao gồm giá vận chuyển, cự ly vận chuyển, địa điểm giao hàng, số lượng tối thiểu để được vận chuyển, phí và chiết khấu (nếu có)); lý do thay đổi giá trong trường hợp có thay đổi thông tin giá; tệp dữ liệu bảng niêm yết giá định dạng .xls hoặc .doc.
- e) Tài liệu công bố tiêu chuẩn áp dụng của đơn vị sản xuất theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
- g) Nhãn hàng hóa theo quy định hiện hành.
- h) Tài liệu thể hiện việc duy trì kiểm soát chất lượng, thử nghiệm và giám sát định kỳ nhằm bảo đảm chất lượng sản phẩm, hàng hóa do đơn vị sản xuất, kinh doanh phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.
- i) Đối với vật liệu xây dựng thuộc danh mục quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: Chứng nhận hợp quy của đơn vị được cơ quan có thẩm quyền chỉ định; bản công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu; thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành nơi đơn vị sản xuất, nhập khẩu đăng ký hoạt động sản

xuất, kinh doanh; dấu hợp quy được sử dụng trực tiếp trên sản phẩm hoặc trên bao gói hoặc trên nhãn gắn trên sản phẩm hoặc trong chứng chỉ chất lượng, tài liệu kỹ thuật của sản phẩm theo quy định.

k) Tài liệu khác có liên quan theo quy định pháp luật.

2. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng tạo điều kiện để cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện khảo sát các thông tin về giá nêu trên tại Khoản 1 Điều này.

Điều 8. Hình thức công bố giá vật liệu xây dựng

Sở Xây dựng công bố giá vật liệu xây dựng bằng hình thức đăng tải trực tiếp trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng.

Điều 9. Thời điểm công bố giá vật liệu xây dựng

Định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo chỉ đạo của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Xây dựng công bố giá vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA TỔ CÔNG TÁC LIÊN NGÀNH VÀ TỔ GIÚP VIỆC

Điều 10. Thành phần của Tổ công tác liên ngành và Tổ giúp việc

1. Tổ công tác liên ngành:

Tổ công tác liên ngành bao gồm các thành viên:

a) Lãnh đạo Sở Xây dựng là Tổ trưởng.

b) Trưởng phòng chuyên môn của Sở Xây dựng là Tổ phó.

c) Đại diện: Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3, Sở chuyên ngành liên quan khác tùy vào tình hình biến động giá vật liệu xây dựng bất thường (nếu có).

2. Tổ giúp việc:

Tổ giúp việc bao gồm các thành viên:

a) Đại diện: Ủy ban nhân dân quận, huyện.

b) Phòng chuyên môn của Sở Xây dựng. Trong đó, lãnh đạo phòng chuyên môn của Sở Xây dựng là Tổ trưởng.

Điều 11. Thẩm quyền thành lập Tổ công tác liên ngành và Tổ giúp việc

Ủy ban nhân dân thành phố giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở - ban - ngành liên quan thành lập Tổ công tác liên ngành và Tổ giúp việc Tổ công tác liên ngành công bố giá vật liệu xây dựng.

Điều 12. Nguyên tắc hoạt động của Tổ công tác liên ngành và Tổ giúp việc

1. Thành viên của Tổ công tác liên ngành và Tổ giúp việc hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Khi làm nhiệm vụ, phải tuân thủ quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, không gây cản trở hoạt động bình thường của tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin công bố giá vật liệu xây dựng.

Điều 13. Nhiệm vụ của Tổ công tác liên ngành và Tổ giúp việc

1. Tổ công tác liên ngành:

a) Giúp cho Giám đốc Sở Xây dựng trong công tác công bố giá vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

b) Có ý kiến về những vấn đề liên quan đến chủng loại, chất lượng, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và giá thị trường đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng và vật tư chủ yếu, phổ biến đề nghị công bố giá theo chức năng, nhiệm vụ quy định.

c) Tổ chức khảo sát giá khi cần thiết, có biến động giá bất thường.

d) Phổ biến, công khai thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh các loại vật liệu xây dựng và vật tư chủ yếu, sử dụng nhiều trong công trình xây dựng có nhu cầu đề nghị công bố giá; nhằm đa dạng thông tin công bố giá, giúp các đơn vị có nhu cầu có thể tham khảo.

đ) Lập dự toán kinh phí hoạt động hàng năm theo hướng dẫn của Sở Tài chính; quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện chi ngân sách được phân bổ theo chế độ tài chính hiện hành.

e) Nhiệm vụ cụ thể của thành viên Tổ công tác liên ngành do Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành phân công.

2. Tổ giúp việc:

a) Giúp Tổ công tác liên ngành chuẩn bị, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ nêu trên và thực hiện một số nội dung, công việc khác theo sự phân công của Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành.

b) Tổng hợp thông tin, dự thảo nội dung công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố theo quy định.

c) Thành viên đại diện Ủy ban nhân dân quận, huyện có nhiệm vụ có ý kiến về

những vấn đề liên quan đến chủng loại, chất lượng, giá thị trường đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng sản xuất, kinh doanh trên địa bàn và sử dụng trong công trình xây dựng thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân quận - huyện kiểm tra công tác nghiệm thu, hoàn thành và đưa vào sử dụng.

d) Nhiệm vụ cụ thể của thành viên Tổ giúp việc do Tổ trưởng Tổ giúp việc phân công.

Điều 14. Trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó và thành viên Tổ công tác liên ngành

1. Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố và Giám đốc Sở Xây dựng về điều hành hoạt động của Tổ công tác liên ngành, phân công trách nhiệm cho các thành viên, xử lý công việc trong Tổ, chủ trì các phiên họp của Tổ và kết luận nội dung cuộc họp.

2. Tổ phó Tổ công tác liên ngành thay mặt Tổ trưởng điều hành công việc của Tổ liên ngành khi Tổ trưởng vắng mặt.

3. Thành viên Tổ công tác liên ngành có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác của Tổ công tác liên ngành trong việc tổ chức, triển khai các hoạt động chung.

b) Báo cáo kịp thời, tham mưu cho lãnh đạo đơn vị mình trong việc chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước đối với lĩnh vực chuyên ngành được Ủy ban nhân dân thành phố phân công.

c) Tham dự đầy đủ các phiên họp của Tổ công tác liên ngành; tham gia ý kiến về những vấn đề đưa ra thảo luận tại các cuộc họp của Tổ công tác liên ngành với tinh thần trách nhiệm cao. Trong trường hợp vắng mặt, thành viên có trách nhiệm đóng góp ý kiến bằng văn bản, gửi về Tổ giúp việc để tổng hợp, báo cáo Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành.

d) Cung cấp thông tin tài khoản về bộ phận kế toán của Sở Xây dựng để thực hiện thủ tục thanh quyết toán các khoản chi phụ cấp kiêm nhiệm và phụ khác liên quan theo quy định.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể do Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành phân công theo quy định.

Điều 15. Trách nhiệm của Tổ trưởng và thành viên Tổ giúp việc

1. Tổ trưởng Tổ giúp việc chịu trách nhiệm trước Tổ công tác liên ngành và Giám đốc Sở Xây dựng về điều hành hoạt động của Tổ giúp việc, phân công trách

nhiệm cho các thành viên, xử lý công việc trong Tổ, chủ trì các phiên họp của Tổ và kết luận nội dung cuộc họp; báo cáo hoặc chỉ định thành viên Tổ giúp việc thay mặt báo cáo dự thảo công bố giá vật liệu xây dựng cho Tổ công tác liên ngành.

2. Thành viên:

a) Phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác của Tổ giúp việc trong việc tổ chức, triển khai các hoạt động chung.

b) Báo cáo kịp thời, tham mưu cho lãnh đạo đơn vị mình trong việc chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước đối với lĩnh vực vật liệu xây dựng.

c) Tham dự đầy đủ các phiên họp của Tổ giúp việc; tham gia ý kiến về những vấn đề đưa ra thảo luận tại các cuộc họp của Tổ giúp việc với tinh thần trách nhiệm cao. Trong trường hợp vắng mặt, thành viên có trách nhiệm đóng góp ý kiến bằng văn bản, gửi về Tổ giúp việc để tổng hợp, báo cáo.

d) Cung cấp thông tin tài khoản về bộ phận kế toán của Sở Xây dựng để thực hiện thủ tục thanh quyết toán các khoản chi phụ cấp kiêm nhiệm và phụ khác liên quan theo quy định.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể do Tổ trưởng Tổ giúp việc phân công theo quy định.

Điều 16. Chế độ làm việc của Tổ công tác liên ngành và Tổ giúp việc

1. Chế độ làm việc của Tổ công tác liên ngành:

a) Tổ công tác liên ngành họp định kỳ 01 quý 01 lần tại Sở Xây dựng. Tùy theo yêu cầu công tác, căn cứ đề nghị của Tổ trưởng Tổ giúp việc, Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành có thể triệu tập họp bất thường. Kết quả họp được lập thành biên bản. Thành viên vắng mặt mà không có ý kiến góp ý bổ sung bằng văn bản trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức họp, xem như thống nhất ý kiến với kết luận của Tổ.

b) Tổ công tác liên ngành thảo luận tập thể về các chủ trương, nội dung, biện pháp bảo đảm thực thi nhiệm vụ công bố giá vật liệu xây dựng. Ngoài việc tổ chức thảo luận tập trung để các thành viên cho ý kiến trực tiếp tại các cuộc họp Tổ công tác liên ngành, Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành có thể lấy ý kiến tham gia của các thành viên bằng văn bản. Công bố giá vật liệu xây dựng được thông qua khi có quá nửa tổng số thành viên tán thành.

c) Thành viên Tổ công tác liên ngành được hưởng chế độ phụ cấp kiêm nhiệm và các phụ cấp liên quan theo quy định và phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Chế độ làm việc của Tổ giúp việc:

a) Tổ giúp việc họp định kỳ 01 tháng 01 lần tại Sở Xây dựng. Tùy theo yêu cầu công tác, Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành có thể triệu tập họp bất thường. Kết quả họp được lập thành biên bản. Thành viên vắng mặt mà không có ý kiến góp ý bổ sung bằng văn bản trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức họp, xem như thống nhất ý kiến với kết luận của Tổ.

b) Thành viên Tổ giúp việc được hưởng chế độ phụ cấp kiêm nhiệm và các phụ cấp liên quan theo quy định và phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 17. Kinh phí hoạt động của Tổ công tác liên ngành và Tổ giúp việc

1. Kinh phí hoạt động của Tổ công tác liên ngành và Tổ giúp việc là kinh phí không thường xuyên được bảo đảm từ nguồn ngân sách thành phố hàng năm cấp cho Tổ công tác theo dự toán thông qua tài khoản của Sở Xây dựng; bao gồm các khoản chi phụ cấp, mua sắm, khảo sát, tập huấn, hội thảo, điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm và các chi phí cần thiết khác theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Việc sử dụng và thanh quyết toán kinh phí hoạt động của Tổ công tác liên ngành và Tổ giúp việc được thực hiện theo nội dung được duyệt và chế độ tài chính hiện hành.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỤ THỂ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

Điều 18. Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp với các sở ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện và đơn vị liên quan thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố.

2. Thành lập và điều hành Tổ công tác liên ngành và Tổ giúp việc trên cơ sở cử nhân sự của các sở ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện và đơn vị liên quan.

3. Tổ chức nhận thông tin giá vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố, báo cáo Tổ công tác liên ngành xem xét trước khi công bố.

4. Trao đổi thông tin với Sở Xây dựng các tỉnh lân cận đối với địa bàn giáp ranh giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nếu cần thiết trước khi công bố để tránh sự khác biệt quá lớn.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan tổ chức thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng công bố giá của các tổ chức, cá nhân

trên địa bàn thành phố.

6. Căn cứ tình hình thực tế của từng giai đoạn, hướng dẫn biểu mẫu thống nhất để Ủy ban nhân dân quận - huyện tổ chức việc thu thập thông tin, báo cáo tình hình giá thị trường vật liệu xây dựng cho Sở Xây dựng đối với các loại vật liệu xây dựng phổ biến và chủ yếu trên địa bàn, phục vụ công tác công bố giá định kỳ.

7. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 19. Sở Tài chính

1. Hướng dẫn, thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực giá đối với các các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

2. Định kỳ **trước ngày 01 hàng tháng**, chuyển bản kê khai giá các mặt hàng vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố do các doanh nghiệp thực hiện kê khai giá tại Sở Tài chính theo quy định cho Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Tổ công tác tham khảo, xem xét trong việc công bố giá.

3. Cử thành viên tham gia Tổ công tác liên ngành để đại diện tham gia ý kiến về những vấn đề liên quan đến giá niêm yết của các loại vật liệu được các tổ chức, cá nhân đề nghị công bố giá.

4. Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý Nhà nước liên quan trình Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung hàng hóa vật liệu xây dựng đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương (nếu có).

5. Thông tin kịp thời về Sở Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật mới liên quan đến lĩnh vực giá để điều hành hoạt động Tổ công tác liên ngành và Tổ giúp việc phù hợp quy định.

6. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện báo cáo, đề xuất giải pháp trong trường hợp có biến động giá vật liệu xây dựng bất thường (giá tăng quá cao hoặc giảm quá thấp bất hợp lý khi các yếu tố hình thành giá không thay đổi lớn hoặc trong trường hợp khủng hoảng kinh tế, thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, dịch bệnh).

7. Xử lý vi phạm pháp luật về giá theo thẩm quyền quy định.

8. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 20. Sở Công Thương

1. Tổ chức thực hiện công tác quản lý thị trường hàng hóa vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan tổ chức kiểm tra nhân hàng hóa, việc chấp hành niêm yết giá và bán theo giá niêm yết của các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

3. Phối hợp Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu được công bố giá thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành hoặc sử dụng trong công trình chuyên ngành trên địa bàn thành phố.

4. Rà soát danh sách những vật liệu sử dụng phổ biến trong các công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành; cung cấp danh sách doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vật liệu phổ biến thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành chiếm thị phần lớn để phối hợp với Sở Xây dựng xem xét, công bố giá.

5. Kịp thời cung cấp thông tin về Sở Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật mới chuyên ngành có tác động đến lĩnh vực giá vật liệu để điều hành hoạt động Tổ công tác liên ngành và Tổ giúp việc phù hợp quy định; các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành hiện hành để phục vụ công tác kiểm tra hồ sơ chất lượng sản phẩm của tổ chức, cá nhân.

6. Cử thành viên tham gia Tổ công tác liên ngành để đại diện có ý kiến, kiểm tra về những vấn đề liên quan đến chủng loại, chất lượng, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và giá thị trường đối với các loại sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành và sử dụng trong các công trình xây dựng chuyên ngành.

7. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 21. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan tổ chức thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, nhập khẩu, lưu thông trên địa bàn.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu được công bố giá thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành hoặc sử dụng trong công trình chuyên ngành trên địa bàn thành phố.

3. Rà soát danh sách những vật liệu sử dụng phổ biến trong các công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành; cung cấp danh sách doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vật liệu phổ biến thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành chiếm thị phần lớn để phối hợp với Sở Xây dựng xem xét, công bố giá.

4. Kịp thời cung cấp thông tin về Sở Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật mới chuyên ngành có tác động đến lĩnh vực giá vật liệu để điều hành hoạt động Tổ công tác liên ngành và Tổ giúp việc phù hợp quy định; các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành hiện hành để phục vụ công tác kiểm tra hồ sơ chất lượng sản phẩm của tổ chức, cá nhân.

5. Cử thành viên tham gia Tổ công tác liên ngành để đại diện có ý kiến, kiểm tra về những vấn đề liên quan đến chủng loại, chất lượng, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và giá thị trường đối với các loại sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành và sử dụng trong các công trình xây dựng chuyên ngành.

6. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 22. Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu được công bố giá thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành hoặc sử dụng trong công trình chuyên ngành trên địa bàn thành phố.

2. Rà soát danh sách những vật liệu sử dụng phổ biến trong các công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành; cung cấp danh sách doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vật liệu phổ biến thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành chiếm thị phần lớn để phối hợp với Sở Xây dựng xem xét, công bố giá.

3. Kịp thời cung cấp thông tin về Sở Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật mới chuyên ngành có tác động đến lĩnh vực giá vật liệu để điều hành hoạt động Tổ công tác liên ngành và Tổ giúp việc phù hợp quy định; các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành hiện hành để phục vụ công tác kiểm tra hồ sơ chất lượng sản phẩm của tổ chức, cá nhân.

4. Cử thành viên tham gia Tổ công tác liên ngành để đại diện có ý kiến, kiểm tra về những vấn đề liên quan đến chủng loại, chất lượng, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và giá thị trường đối với các loại sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành và sử dụng trong các công trình xây dựng chuyên ngành.

5. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 23. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3

1. Kịp thời cung cấp thông tin về Sở Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật; các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành hiện hành để phục vụ công tác kiểm

tra hồ sơ chất lượng sản phẩm của tổ chức, cá nhân khi Sở Xây dựng có yêu cầu.

2. Cử thành viên tham gia Tổ công tác liên ngành để đại diện có ý kiến, kiểm tra về những vấn đề liên quan đến chủng loại, chất lượng, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và giá thị trường đối với các loại sản phẩm, hàng hóa.

3. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố và cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 24. Ủy ban nhân dân quận - huyện

1. Tổ chức quản lý Nhà nước về giá vật liệu xây dựng, kiểm tra việc chấp hành của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn theo quy định pháp luật về giá và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu của các tổ chức, cá nhân được công bố giá hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn quận, huyện; hoặc sử dụng trong công trình xây dựng trên địa bàn quận, huyện.

3. Tổ chức việc thu thập thông tin, báo cáo tình hình giá thị trường cho Sở Xây dựng đối với các loại vật liệu xây dựng phổ biến và chủ yếu trên địa bàn định kỳ **trước ngày 10 hàng tháng, trước ngày 05 đối với tháng cuối quý** hoặc đột xuất (khi có yêu cầu, chỉ đạo của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố); đồng thời, gửi 01 bản về Sở Tài chính để theo dõi, tổng hợp chung về giá trên địa bàn thành phố.

4. Khi cung cấp tình hình giá, lưu ý xác định rõ tên, địa chỉ cửa hàng kinh doanh, tiêu chuẩn chất lượng, nguồn gốc xuất xứ, nhằm đảm bảo quy định trong quá trình thanh tra, kiểm tra việc công bố giá, đồng thời có cơ sở cung cấp thông tin cho các đơn vị có ý kiến vướng mắc về giá công bố (nếu có).

5. Cử thành viên tham gia Tổ giúp việc để đại diện tham gia có ý kiến về những vấn đề liên quan đến chủng loại, chất lượng, giá thị trường đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng và việc sử dụng trong công trình xây dựng trên địa bàn.

6. Thông tin kịp thời về Sở Tài chính, Sở Xây dựng tình hình biến động giá vật liệu xây dựng nếu có (giá tăng quá cao hoặc giảm quá thấp bất hợp lý khi các yếu tố hình thành giá không thay đổi lớn hoặc trong trường hợp khủng hoảng kinh tế, thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, dịch bệnh).

7. Xử lý vi phạm pháp luật về giá theo thẩm quyền quy định.

8. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 25. Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng

1. Cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động sản xuất, kinh doanh, giá và chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định pháp luật khi cơ quan quản lý Nhà nước có yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin đã cung cấp.

2. Phối hợp cung cấp thông tin qua thư điện tử của Sở Xây dựng (qlvtxd.sxd@tphcm.gov.vn) để thuận lợi cho công tác tổng hợp, công bố giá.

3. Thực hiện các nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh theo quy định pháp luật về hoạt động doanh nghiệp, thương mại, giá, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các quy định khác có liên quan.

4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong hoạt động sản xuất và kinh doanh sản phẩm, hàng hóa theo quy định pháp luật.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo, phản ánh, đề xuất, kiến nghị về Sở Xây dựng hoặc cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền để xem xét, hướng dẫn giải quyết.

Điều 26. Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng

1. Cung cấp đầy đủ thông tin về giá và chất lượng vật liệu xây dựng trong công trình theo quy định pháp luật khi cơ quan quản lý Nhà nước có yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin đã cung cấp.

2. Khi sử dụng thông tin về giá vật liệu để lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, cần căn cứ vào địa điểm của công trình, địa điểm cung cấp vật tư, khối lượng vật liệu sử dụng, mục tiêu đầu tư, tính chất của công trình, điều kiện xây dựng, yêu cầu về thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và quy định về quản lý chất lượng công trình để xem xét, lựa chọn loại vật liệu hợp lý, tuân thủ yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng và xác định giá vật liệu phù hợp với yêu cầu đặc thù của công trình, mặt bằng giá thị trường tại thời điểm xác định chi phí và khu vực xây dựng công trình, đáp ứng mục tiêu đầu tư, chống thất thoát, lãng phí theo quy định.

3. Thực hiện các nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng và các quy định khác có liên quan.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo, phản ánh, đề xuất, kiến nghị về Sở Xây dựng hoặc cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền để xem xét, hướng dẫn giải quyết.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Thủ trưởng các sở, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Điều 28. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, nghiên cứu trình Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Vĩnh Tuyền